

SỰ RẠN NÚT TRONG QUAN HỆ NGA - MỸ

TS. Ngô Duy Ngo
Học viện Quan hệ Quốc tế

1. Phản ứng của Nga đối với chính sách an ninh của Mỹ

Kể từ sau khi Liên Xô tan rã, quan hệ Nga - Mỹ mang tính chất vừa hợp tác, vừa đấu tranh, trong trường hợp nào đó họ là đối tác, nhưng trong trường hợp khác họ là đối thủ của nhau. Khái quát một cách chung nhất, quan hệ giữa hai quốc gia phát triển không ổn định, chủ yếu phụ thuộc vào sức mạnh kinh tế, tình hình chính trị nội bộ, sức mạnh quân sự của chính nước Nga, và ở một mức độ nào đó, là những biến đổi khó lường trên thế giới. Thập kỷ 90 của thế kỷ XX là giai đoạn mà nước Nga ở vào thế yếu, bị Mỹ lấn lướt trong mọi lĩnh vực từ an ninh, quân sự đến các vấn đề kinh tế. Mười năm tiếp theo, giai đoạn 1999-2007, dưới sự lãnh đạo của ông Putin, nước Nga đã bắt đầu khôi phục hình ảnh và vị thế của mình, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế theo lập trường riêng của họ. Quan điểm của Nga về cuộc chiến tranh ở Nam Tư cũ, Afganistan, Iraq, vấn đề hạt nhân của CHDC Nhân dân Triều Tiên, Iran, giải quyết xung đột Palestin - Israel, sự mở rộng NATO sang phía Đông... là những ví dụ điển hình. Sự hồi phục của Nga đã không làm cho Mỹ và các nước NATO được yên tĩnh. Một nước Nga hùng mạnh vẫn là trở ngại chính trong chiến lược làm chủ thế giới, áp đặt các giá trị dân chủ kiểu Mỹ đối với các quốc gia khác.

Bởi vậy tạo sức ép từ bên ngoài, can thiệp từ bên trong, lôi kéo, chia rẽ các nước láng giềng nhằm làm suy yếu nước Nga là chính sách của Mỹ và các nước đồng minh trong Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO). Xúc tiến kế hoạch triển khai hệ thống phòng thủ chống tên lửa tại Cộng hòa Ba Lan và Cộng hòa Séc, bố trí căn cứ quân sự tại Bungari và Rumani chỉ là sự tiếp tục có hệ thống của chính sách trên.

Sau khi Liên Xô tan rã, bất chấp những cam kết với Nga là không triển khai các lực lượng quân sự tại các nước Đông Âu, Mỹ và NATO đã thực hiện một loạt các động thái buộc Nga phải tính đến trọng chiến lược an ninh của mình, đó là: Một loạt các nước thành viên cũ của Hiệp ước quân sự Vacxôvi và cả ba nước vùng BanTích thuộc Liên Xô trước đây: Estonia, Litva, Latvia đã nhanh chóng trở thành thành viên của NATO; Xa hơn, Mỹ tiến hành bố trí lực lượng quân sự tại Bungari, Rumani với quân số khoảng 5 nghìn người ở mỗi quốc gia, triển khai một phần của hệ thống phòng thủ chống tên lửa ở Ba Lan và Séc; Các nước thành viên NATO từ chối tham gia, một số khác tham gia nhưng lại không phê chuẩn Hiệp ước Vũ khí thông thường tại Châu Âu (CFE) ký năm 1990 và được sửa đổi năm 1999, trong khi đó Nga đã phê chuẩn và thực hiện nghiêm túc; NATO tăng cường mở rộng sang phía Đông;

Lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố quốc tế, Mỹ đã xây dựng căn cứ quân sự tại Kirghizia và Uzbekistan, ráo riết xúc tiến, vận động để kết nạp Ucraina, Gruzia vào NATO, mà thực chất là đẩy biên giới của tổ chức quân sự, chính trị này đến sát Nga tại khu vực chiến lược Kavkaz và sườn phía Tây Nam. Điều này chứng tỏ vai trò của Nga đã không được Mỹ và các nước phương Tây coi trọng. Phải chăng chiến lược Đông tiến của NATO là để chống khủng bố, mà không phải nhằm đe dọa an ninh của Nga như họ vẫn giải thích?

Mặt khác để hỗ trợ cho các hoạt động gây sức ép từ bên ngoài, thông qua các tổ chức xã hội, phi chính phủ, Mỹ và NATO đẩy mạnh sự can thiệp vào tất cả các vấn đề nội bộ của nước Nga từ việc lên án chính sách giải quyết xung đột tại Chesnia của ông Putin, ủng hộ lực lượng khủng bố ly khai tại nước cộng hòa này thông qua việc cấp quy chế ty nạn chính trị cho một số kẻ cầm đầu lực lượng khủng bố, cho đến việc lên án các cuộc bầu cử địa phương, bầu cử Quốc hội và Tổng thống ở Nga thiếu dân chủ, kêu gọi tự do báo chí, lên án chế độ “độc tài”, “mất dân chủ” của lãnh đạo Nga, chỉ trích Duma (Quốc hội) Nga thông qua Luật về các Tổ chức phi chính phủ, mà theo họ là bóp nghẹt nền dân chủ, can thiệp vào lĩnh vực tư pháp, đặc biệt là một số hoạt động, quyết định của toà án. Về kinh tế, họ chỉ trích chính sách năng lượng của Nga, mà cụ thể là bán khí tự nhiên theo giá thị trường đối với các nước láng giềng, lên án quyết định của nhà nước Nga mua lại cổ phần của một số công ty dầu mỏ, khí đốt. Mặt khác chính quyền Mỹ và

các nước phương Tây luôn luôn dành cho mình quyền “lên lớp dạy dỗ” người Nga thế nào là tự do, dân chủ, nhân quyền. Xa hơn, một số chính trị gia của Mỹ cho rằng “chiều hướng phát triển của nước Nga cần phải được xác định tại Washington”¹. Sự can thiệp ngày càng sâu vào công việc nội bộ và đe dọa an ninh quốc gia đã buộc Nga không thể không có phản ứng và các biện pháp kiên quyết hơn, rõ ràng hơn đối với Mỹ và các nước NATO.

Phản ứng mạnh mẽ và công khai được người đứng đầu nhà nước Nga phát biểu tại Hội nghị an ninh Munich ngày 10 tháng 2 năm nay. Trong bài phát biểu, ông Putin nói thẳng ra rằng: “Trong thế giới hiện đại, mô hình thế giới đơn cực là không thể chấp nhận, bất kỳ một cường quốc nào cũng không có đủ khả năng về quân sự, chính trị và sức mạnh kinh tế để giải quyết đơn phương các vấn đề quốc tế”². Quan điểm của Nga phản ánh đúng thực tế của tình hình thế giới hiện nay, vì sự xa lầy của Mỹ cũng như NATO trong cuộc chiến tại Afganistan từ 2001, ở Iraq từ năm 2003 đã chứng minh cho nhận định trên của ông Putin. Hậu quả của cuộc chiến tại Iraq đang làm trầm trọng và khoét sâu sự chia rẽ nội bộ nước Mỹ, giữa cơ quan hành pháp và lập pháp, giữa Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa. Không chỉ phê phán cấu trúc thế giới đơn cực, ông Putin còn đi xa hơn trong việc lên án, chỉ trích chính sách đối ngoại của Mỹ, ông nói: Chúng tôi thấy rõ

¹ Mikhail Maiorop. *Về nhân cách và lợi ích quốc gia*. Tạp chí Đời sống quốc tế. Số 1-2, 2007, tr. 8.

² Phát biểu của V.Putin tại Đức. Báo Izvestia, 11/2/2007.

sự coi thường những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, hơn thế nữa, những tiêu chuẩn cá biệt, và về thực chất, gần như cả một hệ thống luật pháp của một nhà nước, trước hết là của Mỹ, đã vượt ra khỏi biên giới quốc gia đang được sử dụng để áp đặt lên các quốc gia khác trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị và nhân đạo”³.

Tiếp theo những chỉ trích đối với chính sách an ninh đối ngoại của Mỹ, ông Putin phê phán gay gắt việc triển khai hệ thống phòng thủ chống tên lửa của Mỹ tại Cộng hòa Séc, và Cộng hòa Ba Lan trong Thông điệp đọc tại Thượng viện Nga ngày 25 tháng 4 vừa qua. Việc này lại một lần nữa làm cho quan hệ Nga và Mỹ thêm căng thẳng. Nhà lãnh đạo Nga đã tuyên bố tạm thời đình chỉ thực hiện mọi trách nhiệm, nghĩa vụ đối với Hiệp ước Vũ trang thông thường được sửa đổi vào năm 1999, theo đó các nước NATO và Mỹ phải giảm số lượng quân đội và các loại vũ khí thông thường như xe tăng, máy bay, tên lửa tại châu Âu... nhưng trên thực tế chỉ có 4 nước là Nga, Belarus, Kazacxtan và Ucraina phê chuẩn, thực hiện còn các nước NATO bao gồm cả 3 nước Bantích hoặc là không tham gia, hoặc tham gia nhưng không phê chuẩn, điều đó có nghĩa là họ không bị ràng buộc bởi những qui định bất lợi của Hiệp ước nói trên. Như vậy, trên thực tế đối với Nga, CFE không còn ý nghĩa và giá trị. Phản ứng của Nga còn đi xa hơn, mạnh mẽ hơn khi Tổng Tham mưu trưởng quân đội Nga Beluevski tuyên bố Nga có thể sẽ rút khỏi Hiệp ước về Tên lửa tầm trung và tầm

ngắn, còn Tư lệnh lực lượng tên lửa chiến lược Nga thì cho rằng các tên lửa đạn đạo của Nga sẽ có thể hướng vào các nước (ám chỉ Ba Lan và Séc) cho phép Mỹ triển khai hệ thống phòng thủ nói trên.

Việc triển khai hệ thống phòng thủ chống tên lửa tại hai quốc gia Đông Âu được lý giải là nhằm ngăn chặn sự tấn công bằng tên lửa đạn đạo mang đầu đạn hạt nhân của các nước “bất hảo” - theo cách gọi của Mỹ - là Iran và Cộng hòa Dân chủ nhân dân (CHDCND) Triều Tiên. Sự biện minh trên hoàn toàn không có cơ sở, không đủ sức thuyết phục. Để xoa dịu mối lo ngại của Nga, không chỉ Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Gate, mà cả Tổng thống Cộng hòa Séc V. Klaus thân trình đến Matxcova thuyết phục ông Putin rằng hệ thống phòng thủ chống tên lửa được triển khai tại Ba Lan và Séc không nhằm đe dọa an ninh nước Nga. Nhưng kết quả của cả hai chuyến công du trên đều đã bị thất bại. Lập trường của Matxcova rất rõ ràng, không thay đổi. Người Nga đặt câu hỏi cho các thuyết khách, phải chăng Iran đang sở hữu các tên lửa đạn đạo tầm xa có thể tấn công các mục tiêu ở châu Âu, cách xa đến 5.000 km, trong khi tầm bắn tối đa hiện nay của tên lửa do Iran sản xuất không vượt quá 1.700 cây số, thực tế này người Mỹ biết rõ hơn ai hết. Hơn nữa, các chuyên gia quân sự của Mỹ, châu Âu thừa biết là để chế tạo tên lửa có khả năng tấn công các mục tiêu tại châu Âu, cần phải có một nền kinh tế phát triển và cơ sở công nghiệp, công nghệ hiện đại, nhưng trong nhiều năm tới điều này không thể xảy ra đối với Iran. Còn đối với CHDCND Triều Tiên, họ càng không thể có

³ Như trên.

khả năng phóng tên lửa vượt qua lục địa châu Âu để tấn công các mục tiêu trên nước Mỹ, vậy thì hệ thống phòng thủ chống tên lửa của Mỹ tại Ba Lan và Séc nhằm mục đích gì, nếu không phải là đe dọa an ninh nước Nga?

Mặt khác, trở lại với thời gian cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, khi đó các nhà lãnh đạo các nước phương Tây như cựu Thủ tướng Đức Helmut Kohn, cựu Thủ tướng Anh John Major, cố Tổng thống Pháp F. Mitterant và cựu Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ J. Baker trong các cuộc gặp với các nhà lãnh đạo Liên Xô cũ đã từng cam kết là NATO “sẽ không tiến về phía Đông dù chỉ là một bước”, rằng trong ý nghĩ của họ “không có khái niệm mở rộng NATO sang phía Đông”⁴. Thực tế cho thấy họ đã không thực hiện các cam kết, biên giới NATO đã đến sát nước Nga. Vậy làm sao Nga, cũng như bất cứ quốc gia nào khác ở trong tình trạng tương tự, có thể tin vào những lời giải thích của các nhà lãnh đạo Mỹ, NATO về cái gọi là hệ thống phòng thủ chống tên lửa tại Séc và Ba Lan không nhằm vào Nga?

Rõ ràng, khác với những lời lẽ ngoại giao, nói bóng gió, xa gần trước đây khi chỉ trích chính sách của Mỹ đối với nước Nga và các vấn đề quốc tế, ông Putin, trong thời gian vắn vắn gần hai tháng đầu năm 2007, đã không chỉ một lần chỉ trích đích danh nước Mỹ về chính sách an ninh đối ngoại. Thái độ cứng rắn và kiên quyết của Nga cho thấy sự kiên nhẫn của họ có giới hạn, đã làm cho Mỹ và các nước thành viên NATO thật sự lo

ngại, họ không nghĩ rằng nước Nga lại có những phản ứng mạnh mẽ, gay gắt và kiên quyết đến như vậy. Còn đối với Nga, họ ý thức được rằng đã đến lúc cần phải chứng tỏ quan điểm của mình xung quanh vấn đề an ninh quốc gia để buộc Mỹ và đồng minh thay đổi cách hành xử đã lỗi thời trong quan hệ song phương.

Quan điểm rõ ràng, không thay đổi, phản ứng mạnh mẽ, kiên quyết và những biện pháp cụ thể của Nga xung quanh vấn đề an ninh tại khu vực châu Âu trước hết được dựa trên các yếu tố kinh tế, quân sự và chính sách đối ngoại, trong đó yếu tố mang tính quyết định lại là kinh tế.

2. Sự hồi phục và phát triển kinh tế

Phản ứng mạnh, cứng rắn của ông Putin đối với các hành động của Mỹ và NATO trong thời gian qua cho thấy nước Nga không phải là quốc gia “hạng hai, dễ sai bảo” như trong thời gian khoảng 10 năm sau khi Liên Xô tan rã. Sự trở lại của Nga trên các diễn đàn quốc tế được khẳng định bởi sự tăng trưởng kinh tế của họ một cách ổn định. Chỉ tính riêng cho giai đoạn 2000 đến đầu năm 2006, GDP của Nga, tính theo tỷ giá chính thức, tăng gần gấp 3 lần⁵, từ 259,7 tỷ USD lên 733 tỷ USD, (1.723 ngàn tỷ USD⁶ tính theo sức mua tương đương). Tiêu dùng của các hộ gia đình tăng 49%, đầu tư cố định tăng 72%. Thặng dư thương mại năm 2005 là 118 tỷ USD⁷.

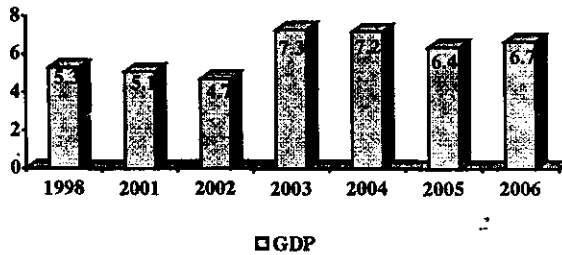
⁵ Báo cáo của Ngân hàng Thế giới, 13/8/2006, tr.23.

⁶ Báo cáo của CIA về Kinh tế Nga năm 2007, tr.19.

⁷ Báo cáo của IMF về kinh tế Nga. Tháng 12/ 2006, tr.6.

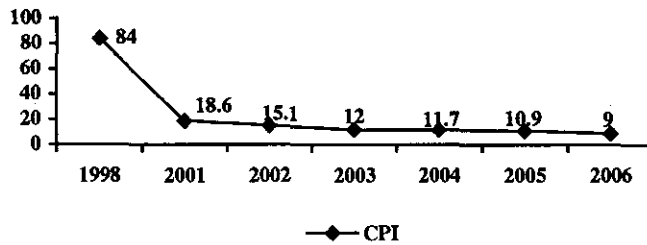
⁴ Mikhail Maiorop. *Về nhân cách và lợi ích quốc gia*. Tạp chí Đời sống quốc tế, Số 1-2, 2007, tr. 9.

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Nga giai đoạn 1999-2006 (đơn vị %)



Nguồn: Tổng cục Thống kê Liên bang Nga.

Tốc độ lạm phát (%)



Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng liên tục trong 8 năm kể từ sau khủng hoảng tài chính 1998 và điều kiện thuận lợi của thị trường dầu mỏ thế giới đã kéo tốc độ lạm phát xuống số còn 9% năm 2006 so với 84% năm 1998. Tăng trưởng kinh tế liên tục trong điều kiện lạm phát giảm làm cho thu nhập thực tế của người dân được cải thiện một cách rõ rệt. Tốc độ lạm phát ở mức một con số cũng là điều kiện cần thiết để các ngành sản xuất trong nước phát triển.

Đặc biệt trong giai đoạn này sự ổn định về chính trị, mức độ tin cậy về tài chính, môi trường đầu tư được các tổ chức quốc tế đánh

giá cao, cùng với việc EU công nhận Nga là nền kinh tế thị trường đã thúc đẩy nguồn vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm cả vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp đổ vào thị trường Nga. Nếu năm 2000 tổng nguồn vốn đầu tư là 10,96 tỷ USD thì đến năm 2001 - 14,2 tỷ USD, năm 2002 - 19,7 tỷ USD, năm 2003 - 25,7 tỷ USD và năm 2004 là 40,5 tỷ USD⁸. Sản xuất công nghiệp tăng đáng kể trong giai đoạn nói trên: 53,4%, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 26,4%, dịch vụ tăng với con số kỷ lục 238,7%, tổng giá trị bán lẻ tăng

⁸ Nhina Culirôva. *Kinh tế Nga đang phục hồi*. Tạp chí Vấn đề kinh tế, Số 5, 2006, tr 12.

49,3%. Một yếu tố rất quan trọng đối với nền kinh tế Nga là sự biến đổi của tình hình thị trường thế giới theo chiều hướng có lợi đối với nguyên liệu đặc biệt là dầu mỏ. Năm 1997 giá 1 thùng dầu Ural của Nga trên thị trường thế giới là 19,12 USD thì năm 2004 là 38,21, năm 2006 là 57,3 USD. Trong khi đó cứ tăng thêm 1USD/thùng dầu, ngân sách của Nga được bổ sung, tính theo sản lượng của mỗi năm, thêm từ 1 đến 1,5 tỷ USD⁹. Khoảng 70% sản lượng dầu mỏ của Nga được xuất khẩu dưới dạng thô hoặc đã qua chế biến mang lại nguồn ngoại tệ rất lớn, cho phép Nga thực hiện các mục tiêu xã hội như tăng lương cho người dân, riêng năm 2006 thu nhập thực tế trung bình tăng 13,3%¹⁰; tăng quỹ bình ổn nền kinh tế, đạt gần 1 ngàn tỷ USD; tăng chi phí cho quốc phòng để mua sắm các loại vũ khí, khí tài hiện đại như máy bay, tàu ngầm nguyên tử, cải tiến, nâng cao tính năng kỹ thuật các loại tên lửa chiến lược và chiến thuật. Giá dầu mỏ ở mức cao là nguồn thu nhập quan trọng đối với ngân sách và dự trữ ngoại tệ. Năm 1998 dự trữ ngoại tệ của Nga mới chỉ là 12 tỷ USD, nhưng đến năm 2006 con số này là 315 tỷ USD¹¹. Thu nhập từ nguồn dầu mỏ và khí đốt là cơ sở cho Nga thực hiện các dự án quốc gia: Dự án xây

dựng nhà ở, đặc biệt nhà ở cho lực lượng sỹ quan quân đội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và phát triển ngành nông nghiệp. Chỉ riêng trong hai lĩnh vực giáo dục và y tế, mức lương thực tế tăng trung bình là 30% và 37%¹². Thu nhập từ dầu mỏ, khí đốt cho phép Nga thanh toán trước thời hạn các khoản nợ nước ngoài, trong đó chỉ riêng năm 2006 là 22 tỷ USD¹³.

Những tiến bộ đạt được trong lĩnh vực kinh tế không chỉ là cơ sở để ổn định tình hình chính trị nội bộ, hiện đại hóa quân đội, mà còn là điều kiện để nước Nga nâng cao vị trí, vai trò của họ trong quá trình giải quyết các vấn đề quốc tế.

3. Tăng cường sức mạnh quân sự

Sự phát triển kinh tế liên tục trong nhiều năm đã cho phép Nga có điều kiện về tài chính để tăng cường sức mạnh quân sự nhằm lấy lại sức mạnh vốn có của thời Liên Xô thông qua đó buộc Mỹ và các nước NATO phải tôn trọng nước Nga. Ngân sách dành cho quốc phòng trong hai nhiệm kỳ của Tổng thống Putin tăng liên tục cho phép quân đội Nga trang bị lại, tiến hành các cuộc tập trận. Chi tiêu cho quốc phòng năm 1998 là 85 tỷ rúp, năm 1999 là 164 tỷ rúp, năm 2000 - một

⁹ Như trên.

¹⁰ Cuộc họp báo của V.Putin, 1/1/2007. Báo Độc lập, ngày 2/1/2007.

¹¹ Báo cáo của CIA về kinh tế Nga năm 2007, tr. 12.

¹² Nhina Culirôva. *Kinh tế Nga đang phục hồi*. Tạp chí Vấn đề kinh tế, Số 5, 2006.

¹³ Cuộc họp báo của V.Putin, 1/1/2007. Báo Độc lập, ngày 2/1/2007.

năm sau khi Putin làm Tổng thống - là 271 tỷ rúp¹⁴, nhưng đến 2006 ngân sách dành cho quốc phòng là 700 tỷ rúp tương đương 25 tỷ USD, năm 2007 là 821 tỷ rúp (30 tỷ USD) trong đó 144,4 tỷ rúp dùng để sản xuất các loại vũ khí hiện đại. Nếu tính cả giai đoạn từ 2007 - 2015, ngân sách dự kiến cho quốc phòng Nga là 4,9 ngàn tỷ rúp¹⁵. Với nguồn tài chính lớn như vậy, cho đến năm 2003, tức là sau gần 20 năm Nga mới có thể tiến hành các cuộc tập trận lớn quy mô các quân chủng, quân khu và các hạm đội. Năm 2004 lực lượng tên lửa chiến lược Nga đã tiến hành tập trận bắn đạn thật từ vùng lãnh thổ châu Âu của Nga sang Viễn Đông, tiếp theo đó là các cuộc tập trận của Hạm đội Biển Bắc, Hạm đội Thái Bình Dương, Hạm đội Biển Đen, với sự tham gia của các tàu ngầm, tàu sân bay phóng tên lửa hành trình; Năm 2005 lực lượng không quân chiến lược Nga đã tiến hành tập trận với việc phóng tên lửa hành trình Tópól-M từ máy bay TU 195 và TU 160; Năm 2006 diễn tập về việc chuyển quân với thiết bị quân sự ở quy mô lớn từ Viễn Đông sang phân lãnh thổ phía Tây của Nga.

Tiến hành tập trận với quy mô lớn không chỉ nhằm kiểm tra và hoàn thiện khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang, mà còn chứng tỏ sức mạnh quân sự của Nga với

thế giới. Quyết định của Mỹ rút khỏi Hiệp ước về Phòng thủ chống tên lửa đã buộc Nga phải xem xét lại chính sách an ninh quốc phòng của họ, trước hết là tái trang bị cho lực lượng quân đội, trong đó đặc biệt tập trung vào lực lượng chiến lược đó là bộ đội vũ trụ, nâng cấp cải tiến các loại tên lửa đạn đạo Tópól-M và Bulava. Theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng Nga, đến 2010 mỗi loại tên lửa trên sẽ được trang bị 6 đầu đạn hạt nhân, mỗi đầu đạn có hệ thống dẫn đường độc lập để tìm và diệt mục tiêu.

Sự hồi phục và phát triển kinh tế đã cho phép Nga có được nguồn tài chính để tập trung và ưu tiên đầu tư nghiên cứu, do vậy họ đã nhanh chóng sản xuất và cải tiến các loại tên lửa hành trình với những đặc tính kỹ thuật hoàn toàn mới: không bay theo một quỹ đạo đã được định trước mà luôn thay đổi đường bay cho đến khi tiêu diệt mục tiêu. Khả năng này cho phép các tên lửa Tópól-M và Bulava xuyên thủng bất kỳ hệ thống phòng chống tên lửa nào của Mỹ. Tiến bộ về kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực chế tạo tên lửa đạt được trong thời gian từ năm 2001 là cơ sở để cho các nhà lãnh đạo Nga, không phải một lần, tuyên bố sẽ áp dụng các biện pháp đáp ứng phi đối xứng đối với chính sách quân sự của Mỹ và các nước NATO. Gia tăng ngân sách quốc phòng trong thời gian gần đây đã cho phép Nga, ngay trong năm 2007, trang bị thêm cho quân đội 7 tên lửa

¹⁴ SIPRI Data base 2006.

¹⁵ Comersant, 17/11/2006.

Tòpól-M, và tiếp tục bổ sung cho đến năm 2015 hơn 60 tên lửa loại trên vào lực lượng thường trực, tương đương với 10 trung đoàn tên lửa, đồng thời duy trì khả năng tác chiến của các loại tên lửa hành trình PC 20B (SS - 18 Satan theo cách gọi của NATO). Với kế hoạch biến Nga thành một cường quốc Biển, tháng 4/2007 Nga đã hạ thủy tàu ngầm thế hệ thứ 4, mô hình thiết kế 955, hiện đại nhất, được trang bị tên lửa đạn đạo mang đầu đạn hạt nhân. Đây là tàu ngầm nguyên tử đầu tiên được sản xuất sau khi Liên Xô tan rã. Theo kế hoạch, cho đến 2015 quân chủng Hải quân cũng sẽ được trang bị thêm 31 tàu chiến, tàu ngầm nguyên tử thế hệ mới theo mô hình thiết kế 955 và 955A mang tên lửa đạn đạo Bulava. Lục quân sẽ được trang bị mới hoàn toàn với các vũ khí, khí tài hiện đại.

Với việc trang bị các loại vũ khí hạt nhân hiện đại, theo đánh giá của các chuyên gia quân sự, an ninh của nước Nga được bảo đảm ít nhất cho đến năm 2035. Đây chính là một cơ sở vững chắc để cho Nga có thái độ cứng rắn về vấn đề an ninh trong quan hệ với Mỹ và các nước NATO.

4. Củng cố vai trò và vị trí của Nga trong quan hệ quốc tế

Vị trí địa chính trị của Nga đã tạo cho họ một vai trò trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Nhưng suốt cả quãng thời gian

những năm 90, nước Nga đã bị coi thường và bị đối xử như một quốc gia tầm trung. Trong khi đó sự vận động và phát triển của thế giới không diễn ra đúng như một số nhà chính trị, xã hội của Nga dự đoán, là sau khi xóa bỏ được thành trì của chủ nghĩa cộng sản, nền tảng của các mối quan hệ quốc tế sẽ phát triển theo hướng có thể lường trước, có thể dự đoán, sự thù địch giữa các quốc gia sẽ giảm, khả năng hợp tác quốc tế sẽ rộng mở hơn, trước hết là sự hợp tác giữa Nga với phương Tây sẽ thuận lợi, bình đẳng hơn, nhưng đó là một sự nhầm lẫn, nếu không nói là ấu trĩ, trong việc đánh giá bản chất của Mỹ và các nước NATO. Thế giới sau chiến tranh lạnh không đơn giản như họ dự đoán, bởi vì với mục đích khẳng định vai trò lãnh đạo thế giới, chính nước đã Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh tại Nam Tư, Afghanistan, Iraq, tiếp theo đó là các cuộc cách mạng sắc màu diễn ra tại châu Âu.

Trong bối cảnh thế giới phức tạp, thay đổi nhanh chóng dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa, nước Nga mới chỉ bắt đầu quá trình phát triển kinh tế, hơn nữa kinh nghiệm từ những thất bại trong quan hệ quốc tế của Liên Xô thời kỳ cải tổ, Nga đã lựa chọn một chính sách đối ngoại tối ưu - kết hợp giữa bảo vệ lợi ích dân tộc với việc tránh tạo ra xung đột với các quốc gia khác. Với cách tiếp cận như trên trong quan hệ quốc tế, Nga

đã tạo dựng được mối quan hệ đối tác chiến lược với Ấn Độ, Trung Quốc, tăng cường hợp tác với Liên minh Châu Âu, lấy lại vai trò của mình trong quá trình giải quyết xung đột tại Trung Đông, mở rộng quan hệ với thế giới Arab, đẩy mạnh quan hệ với các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thông qua APEC, ASEAN, xóa nợ cho một số nước nghèo, tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị và quân sự với Mỹ Latinh, tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc, nhấn mạnh và coi trọng vai trò của cơ chế đa phương, trước hết là tổ chức Liên hợp quốc. Chính sách đối ngoại đa phương, rộng mở, thiết lập quan hệ với tất cả các quốc gia trên thế giới đã nâng vị thế của Nga trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế, làm cho hình ảnh nước Nga ngày càng được cải thiện, vai trò của Nga được đánh giá một cách tích cực.

5. Kết luận

Kể từ sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, bất chấp những cam kết, Mỹ và NATO đã tiếm tiến đến biên giới Nga, do vậy xóa bỏ Liên Xô, thành trì của chủ nghĩa xã hội chưa phải là mục đích cuối cùng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ. Với chính sách "không theo Mỹ có nghĩa là chống Mỹ", tất cả các quốc gia không ủng hộ, không làm theo Mỹ, đặc biệt đối với một số quốc gia có khả năng

cạnh tranh, thách thức vai trò của họ trên thế giới đều là những đối tượng cần thiết phải kiểm chế. Nước Nga cũng không nằm ngoài chiến lược toàn cầu nói trên, do vậy, một mặt Mỹ và đồng minh phải tiếp cận sát nước Nga từ mọi hướng: từ phía Tây Bắc, Đông Nam đến Tây Nam và vùng Kavkaz, tích cực lôi kéo các nước láng giềng khỏi vùng ảnh hưởng của Nga, tiến hành triển khai hệ thống phòng thủ chống tên lửa tại Đông Âu. Mặt khác, Mỹ và NATO ủng hộ, khuyến khích phong trào ly khai, trước hết tại nước Cộng hòa Chesnia, tiếp theo sẽ là các chủ thể khác trong Liên bang. Những diễn biến và động thái trên của Mỹ buộc Nga phải điều chỉnh chiến lược an ninh, quốc phòng, nhằm ngăn chặn sự đe dọa từ bên ngoài. Các tuyên bố gần đây của các nhà lãnh đạo nước Nga cho thấy lập trường cứng rắn và kiên quyết của Nga về an ninh, trên thực tế, chỉ được thực hiện khi những tiến bộ về kinh tế trong hai nhiệm kỳ của ông Putin cho phép nước Nga ổn định tương đối tình hình chính trị nội bộ, gia tăng sức mạnh về quân sự, theo đuổi một chính sách đối ngoại độc lập mà Mỹ và các nước NATO không thể không tính đến trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Thiếu những nhân tố hết sức quan trọng nói trên nước Nga vẫn mãi chỉ là quốc gia hạng hai trong quan hệ với Mỹ và NATO./.